

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 6 - 2025
V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngọc.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chiu;
2. Bà Lê Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2024 về “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Bích Đ, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Buôn T, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/10/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị Bích Đ trình bày:

Chị Vũ Thị Bích Đ kết hôn với anh Nguyễn Văn T vào ngày 04/5/2023, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Việc anh, chị kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T đánh đập, đe dọa chị Đ nhiều lần, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng.

Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vì vậy chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lắk giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị Đ và anh T có 01 con chung, tên là Nguyễn Vũ Gia Đ1, sinh ngày 20/5/2023. Khi ly hôn chị Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị Đ xác định chị và anh T không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T: Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và giấy triệu tập nhiều lần nhưng anh T không đến Tòa án làm việc. Qua xác minh tại địa phương được biết anh T hiện đang cư trú tại buôn Đ, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Nhưng anh T không đến Tòa án để tham gia tố tụng, nên Tòa án không lấy lời khai của anh T được.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và về việc giải quyết vụ án:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự, thông báo về việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi các văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự. Về giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 56, 81 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị Bích Đ, cho chị Đ được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Vũ Gia Đ1, sinh ngày 20/5/2023 cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đ xác định không có, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thị Bích Đ khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn T và yêu cầu được nuôi con chung. Đây là quan hệ tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn anh Nguyễn Văn T cư trú tại: Xã K, huyện L,

tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về yêu cầu của đương sự: Đối với yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị Bích Đ: Chị Đ và anh T kết hôn với nhau ngày 04/5/2023, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Đ và anh T chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T thường xuyên đánh đập, đe dọa chị Đ. Qua xác minh tại buôn Đ, xã K, huyện L, nơi chị Đ và anh T cư trú, thể hiện vợ chồng chị Đ và anh T xảy ra mâu thuẫn khoảng từ năm 2024 cho đến nay, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Đ, anh T kéo dài, trầm trọng và không thể khắc phục được, hiện nay anh, chị đã sống ly thân.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị Đ và anh T không còn tình cảm, thương yêu, tôn trọng nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ, cho chị Đ được ly hôn anh T là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với yêu cầu về nuôi con chung: Anh T và chị Đ có 01 con chung là Nguyễn Vũ Gia Đ1, sinh ngày 20/5/2023. Khi ly hôn chị Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Xét điều kiện, hoàn cảnh của chị Đ và anh T, từ trước đến nay chị Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con, con của anh T và chị Đ đang còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, đảm bảo cho con của anh, chị có nơi ở, sinh hoạt, học tập ổn định, cũng như nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên. Căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao con Nguyễn Vũ Gia Đ1, sinh ngày 20/5/2023 cho chị Đ trực tiếp nuôi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử xét không xem xét giải quyết.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản và nợ chung: Chị Đ xác định vợ chồng chị không có tài sản và nợ chung. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về án phí: Chị Vũ Thị Bích Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị Bích Đ.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Bích Đ và anh Nguyễn Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Vũ Gia Đ1, sinh ngày 20/5/2023 cho chị Nguyễn Thị Bích Đ2 trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị Bích Đ phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lắc theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2022/0004045 ngày 28/10/2024.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Lắc;
- CCTHADS huyện Lắc;
- UBND xã Quảng Sơn, Đắk Glong, Đắk Nông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Ngọc

